TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 65/2019/QĐST-HNGĐ	*T, ngày 07 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH NINH THUẬN

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Ngô Văn Tiến.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Tạ Yên Xem.
2. Bà Hứa Thị Mây Sum.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 64/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:
Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1992; địa chỉ cư trú: Thôn L 2, xã D, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.
Bị đơn: Chị Lưu Thị T, sinh năm 1996; địa chỉ cư trú: Thôn L 2, xã D, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thanh T và chị Lưu Thị T tự nguyện thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng 02 con tên Nguyễn Thanh S, sinh ngày 09/7/2015 và Nguyễn Thanh Tr, sinh ngày 08/7/2017. Anh T tự nguyện không yêu cầu chị Lưu Thị T cấp dưỡng nuôi con.
Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Thanh T và chị Lưu Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Thanh T tự nguyện chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được tính trừ vào số tiền 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016435 ngày 10 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T. Hoàn trả lại cho anh T 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí theo biên lai nêu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện T;
- UBND xã D;
- CCTHADS huyện T;
- Lưu hồ sơ vụ án..

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Ngô Văn Tiến